



Vận dụng dạy học vi mô trong rèn luyện kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm cho sinh viên ngành giáo dục tiểu học

Dương Thị Minh Hoàng

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

*Quá trình xử lý:
Ngày nhận bài: 22/10/2023
Ngày nhận bản chỉnh sửa: 10/11/2023
Ngày nhận đăng: 12/11/2023
Ngày xuất bản: 20/10/2025*

*Từ khóa:
Dạy học vi mô
Dạy học thí nghiệm
Kỹ năng dạy học
Kỹ năng dạy học thí nghiệm
Giáo dục tiểu học*

TÓM TẮT

Giáo dục là hạt giống của tương lai, và giáo viên chính là người vun trồng, chăm sóc hạt giống đó. Để đảm bảo sự phát triển bền vững của xã hội, việc đào tạo giáo viên trở thành một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng. Trong quá trình đào tạo đó, người học không chỉ được truyền đạt kiến thức mà còn được rèn luyện các kỹ năng dạy học và kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm là một trong số đó. Bài báo này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc rèn luyện kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm, đồng thời đưa ra quy trình vận dụng dạy học vi mô trong quá trình rèn luyện kỹ năng này như một giải pháp hiệu quả với 6 bước: (1) chuẩn bị, (2) thị phạm hoạt động thực hiện kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm trong giờ dạy môn Tự nhiên và Xã hội hoặc môn Khoa học, (3) thu hoạch cá nhân, (4) thảo luận, (5) chuẩn hóa kiến thức về kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm, (6) vận dụng. Bên cạnh đó, bài báo còn đề xuất rubric đánh giá kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người dạy trong quá trình rèn luyện kỹ năng này cho sinh viên.

1. MỞ ĐẦU

Phương pháp dạy học thí nghiệm không chỉ giúp học sinh hiểu sâu hơn về các khái niệm khoa học mà còn phát triển tư duy logic, tạo ra sự tò mò và khám phá, và khuyến khích sự tư duy lập luận. Tuy nhiên, để tổ chức được một buổi học với thí nghiệm hiệu quả cần đòi hỏi một kỹ năng tổ chức và quản lý đặc biệt. Điều này đặt ra câu hỏi: Làm thế nào để có thể rèn luyện kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm cho giáo viên tiểu học?

Việc rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên sư phạm sẽ trở nên hiệu quả hơn khi nó được tiến hành từ đơn giản đến phức tạp, tức là phải rèn luyện từng kỹ năng đơn lẻ rồi sau đó mới kết hợp các nhóm kỹ năng lại với nhau. Thực tế giảng dạy cũng cho thấy rằng, việc tập giảng trọn vẹn một bài trong chương trình môn Tự nhiên và Xã hội hay môn Khoa học với nhiều kỹ năng dạy học khác nhau sẽ mang tính chất dàn trải, dễ khiến cho sinh viên mất tập trung và giảng viên hay sinh viên dự giờ sẽ khó đánh giá một cách cụ thể về tiến trình phát triển mỗi kỹ năng đơn lẻ trong tiết dạy đó. Chính vì thế mà phương pháp dạy học vi mô đã trở nên hiệu quả trong quá trình rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên. Việc rèn luyện kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm cũng không phải là một trường hợp ngoại lệ.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Dạy học vi mô

Vào những năm 60, phương pháp dạy học vi mô đã được khởi xướng và phát triển bởi một nhóm các nhà nghiên cứu về giáo dục của trường Đại học Stanford (Hoa Kỳ). Về sau, nó đã trở thành một chương trình đào tạo giáo viên của trường Đại học Giáo dục (thuộc Đại học Stanford). Với mục đích là để bồi dưỡng giáo viên mới vào nghề một cách cấp tốc và hiệu quả hơn cách làm truyền thống, các nhà giáo dục

của Đại học Stanford đã đưa ra khái niệm về dạy học vi mô như là một phương pháp đào tạo kỹ năng dạy học mà trong đó tính phức tạp của việc giảng dạy tại những phòng học bình thường được đơn giản hóa hay nó được ví như một hệ thống những hoạt động thực hành theo những kỹ năng giảng dạy có tính xác định được giám sát, đánh giá có sự quản lý (Allen, 1967).

Theo đó, phương pháp dạy học vi mô là quá trình rèn luyện kỹ năng dạy học được chia nhỏ để thực hiện và trải nghiệm thông qua phương tiện nghe nhìn, kết hợp với sự phản hồi tích cực của các thành viên tham gia nhằm hình thành và phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên hoặc giáo viên (Phan & Trung, 2018).

Như vậy, bản chất của phương pháp dạy học vi mô là mỗi sinh viên tập trung vận dụng một hoặc vài kỹ năng dạy học để thực hiện bài dạy trong khoảng thời gian ngắn (khoảng 10-15 phút). Khi kết thúc, những sinh viên trực tiếp tham gia vào quá trình rèn luyện kỹ năng dạy học sẽ nhận được ý kiến phản hồi dựa trên việc quan sát trực tiếp hoặc quan sát đoạn băng ghi hình bài giảng (Nguyễn & Trần, 2015). Theo cách này, sinh viên sẽ nhận thức đầy đủ và chính xác nhất về quá trình luyện tập của mình trong giờ thực hành tập giảng. Từ đó sinh viên sẽ có những điều chỉnh phù hợp cho bài dạy tiếp theo.

Phương pháp dạy học vi mô đem lại hiệu quả đáng kể trong quá trình phát triển và rèn luyện kỹ năng dạy học. Cụ thể là:

** Đối với sinh viên tập giảng*

- Tiến bộ dần trong học tập cùng với việc tìm cách làm chủ một kỹ năng dạy học.
- Có ý tưởng rõ ràng về các mục tiêu cần đạt được.
- Có tiêu chí, tiêu chuẩn rõ ràng cho quá trình rèn luyện.
- Luôn cố gắng trở thành một hình mẫu về tác phong, chuẩn mực sư phạm vì bản thân phải làm gương cho mọi người.

** Đối với sinh viên dự tập giảng*

- Học được cách nhận xét, đánh giá quá trình giảng dạy của người khác.
- Hạn chế được các nhược điểm, phát huy được các ưu điểm khi đến lượt bản thân mình tập giảng.

** Đối với giảng viên*

- Trình bày một cách rõ ràng và thực tế về kỹ năng cần rèn luyện cho sinh viên.
- Chú trọng thực hành hơn lý thuyết, yêu cầu nhiều hơn sự tham gia của sinh viên thay vì bản thân trình bày.

- Đánh giá được một cách cụ thể, rõ ràng kỹ năng dạy học của sinh viên tập giảng, củng cố, động viên kịp thời những thế mạnh của sinh viên và góp ý một cách cụ thể những điểm sinh viên cần khắc phục.

2.2. Dạy học thí nghiệm

2.2.1. Thí nghiệm

Thí nghiệm là mô hình đại diện cho hiện thực khách quan, là cơ sở xuất phát cho quá trình nhận thức của học sinh, là cầu nối giữa lý thuyết và thực tiễn. Vì vậy, nó là phương tiện duy nhất giúp hình thành ở học sinh những kỹ năng, kỹ xảo và tư duy kỹ thuật; giúp học sinh đi sâu tìm hiểu bản chất các hiện tượng, quá trình sinh học (Đinh & Nguyễn, 2000).

Thí nghiệm không chỉ giúp ta hiểu rõ hơn về tương quan giữa các biến, mà còn mang lại sự khám phá và tiến bộ trong các lĩnh vực khoa học khác nhau (Smith, 2020). Tuy nhiên, thí nghiệm không phải lúc nào cũng thể hiện được tất cả các khía cạnh của hiện tượng nghiên cứu. Đôi khi, việc tạo ra môi trường thí nghiệm có thể gây ra hiệu ứng không mong muốn, ảnh hưởng đến tính thực tế và khả năng áp dụng của kết quả thí nghiệm trong thực tế (Doe, 2019).

Có thể thấy, sự hiểu biết về thí nghiệm đã thay đổi và phát triển theo thời gian, với những ý kiến đa dạng từ các chuyên gia. Tuy nhiên, nó vẫn là một công cụ mạnh mẽ để kiểm tra và xác minh các giả định trong nghiên cứu khoa học.

Như vậy, thí nghiệm là những thử nghiệm được tiến hành trong điều kiện hay một số điều kiện được thay đổi nhằm đánh giá ảnh hưởng của các tác động. Các chỉ số được theo dõi, ghi chép lại để phân tích nhằm kiểm chứng, khám phá hay minh chứng sau bài học.

2.2.2. Kỹ năng dạy học thí nghiệm

Theo tác giả Nguyễn Thị Thán (2013), phương pháp thí nghiệm là phương pháp dạy học mà giáo viên tổ chức cho học sinh sử dụng các dụng cụ thí nghiệm tái tạo hiện tượng như đã xảy ra trong thực tế, để tìm hiểu và rút ra những kết luận khoa học. Yêu cầu sư phạm khi thực hiện thí nghiệm là phải có tính vừa

sức, rõ ràng, truyền cảm và thuyết phục, an toàn.

Thông qua quá trình tiếp cận những nghiên cứu về dạy học thí nghiệm, kết hợp với thực tiễn dạy học những kiến thức khoa học trong môn Khoa học và môn Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học, tác giả đề xuất 4 thành tố hợp thành kỹ năng dạy học thí nghiệm của sinh viên ngành giáo dục tiểu học như sau: (1) kỹ năng thiết kế thí nghiệm, (2) kỹ năng xây dựng kế hoạch dạy học thí nghiệm, (3) kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm, (4) kỹ năng đánh giá học sinh qua bài dạy thí nghiệm. Bốn kỹ năng thành phần này tương ứng với bốn giai đoạn của việc phát triển một bài dạy thí nghiệm, và chính khâu đánh giá sẽ là khâu giúp khép kín quy trình, nó giúp giáo viên có cơ sở cải tiến về mặt nội dung, phương pháp, kỹ thuật để có thể khai thác triệt để hiệu quả của thí nghiệm.

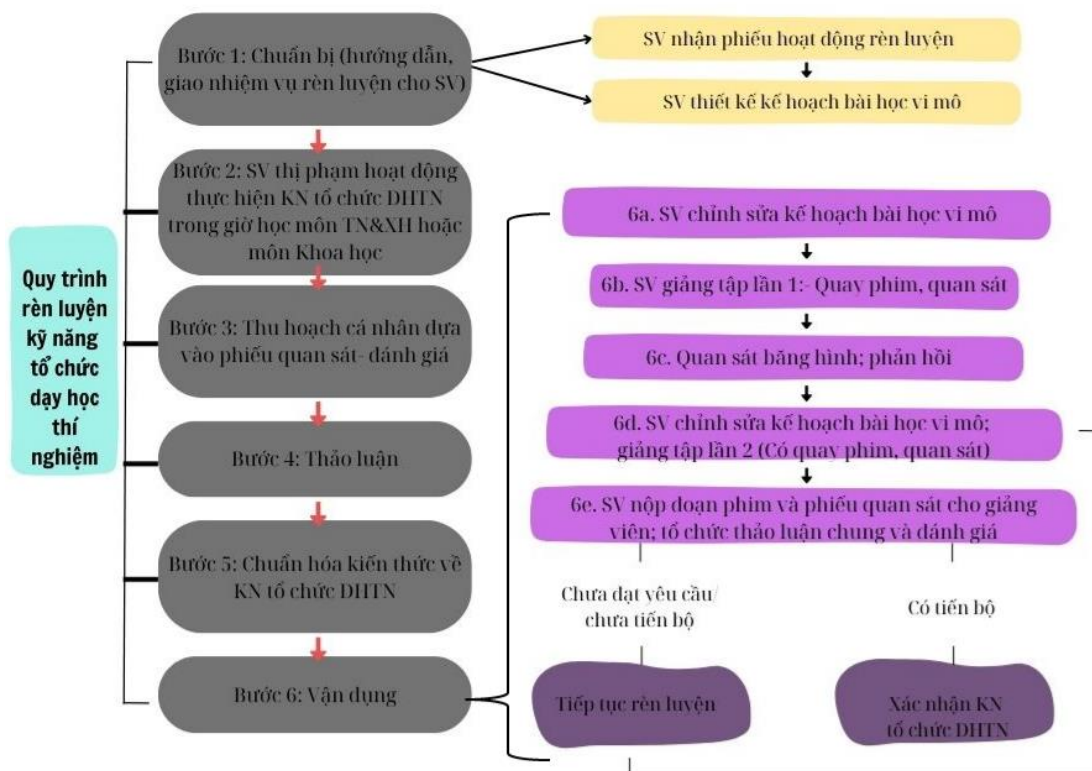
Bài viết này sẽ đề cập đến quy trình rèn luyện kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, nó là một trong bốn thành tố cấu thành nên kỹ năng dạy học thí nghiệm như đã đề cập ở trên.

2.3. Quy trình rèn luyện kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học bằng dạy học vi mô

Theo Albert Bandura, học tập thông qua quan sát giúp người học có thể điều chỉnh hành vi của mình theo xu hướng “đúng” và có thể bắt chước được theo đối tượng quan sát (Phan & Nguyễn, 2003). Do đó, khi vận dụng dạy học vi mô trong quá trình rèn luyện kỹ năng dạy học nói chung và kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm nói riêng cho sinh viên thì việc quan sát sẽ giúp giải quyết được hai mục đích: thứ nhất là thị phạm kỹ năng dạy học mẫu để sinh viên có thể bắt chước theo, thứ hai là sinh viên có thể rút kinh nghiệm và quan sát lại đoạn video tập giảng để điều chỉnh các hành vi, thao tác (Phan & Trương, 2018).

Dạy học vi mô thể hiện rõ bản chất nhất trong giai đoạn tập giảng. Trong giai đoạn này, giảng viên cần chia nhỏ bài dạy thành các hoạt động theo quy định của Công văn 2345, bao gồm: hoạt động khởi động, hoạt động khám phá, hoạt động luyện tập và củng cố, hoạt động vận dụng. Mỗi sinh viên chỉ nên thực hành tập giảng 1 – 2 hoạt động.

Trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội hay môn Khoa học, việc tổ chức cho học sinh khám phá hoặc củng cố, vận dụng kiến thức thông qua các thí nghiệm là điều cần thiết giúp tăng cơ hội và hiệu quả phát triển năng lực khoa học của học sinh. Ở bài viết này, tác giả sử dụng dạy học vi mô để rèn luyện kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm cho sinh viên ngành giáo dục Tiểu học. Quy trình vận dụng dạy học vi mô để rèn luyện kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm cho sinh viên được sơ đồ hóa theo hình 1.



Hình 1. Quy trình vận dụng dạy học vi mô để rèn luyện kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm cho sinh viên (phỏng theo nghiên cứu của tác giả Phan Đức Duy & Trương Thị Thanh Mai, 2018).

*** Bước 1: Chuẩn bị**

Sinh viên chuẩn bị:

- Tự nghiên cứu tài liệu và một số bài dạy mẫu
- Chuẩn bị sẵn kế hoạch bài dạy (trích đoạn bài dạy), trong đó có sự phối hợp các phương pháp, kỹ thuật, phương tiện dạy học... sao cho thể hiện được mục tiêu của bài dạy, nắm vững lý luận phương pháp dạy học, các kỹ năng dạy học cơ bản của môn Tự nhiên và Xã hội và môn Khoa học. Bước này chủ yếu sẽ giúp sinh viên rèn luyện được nhóm kỹ năng chuẩn bị bài dạy.

Giảng viên hướng dẫn:

- Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về quy trình rèn luyện kỹ năng dạy học bằng dạy học vi mô, cách xác định mục tiêu trọng tâm của bài dạy, cách thiết kế thí nghiệm và tổ chức dạy học với thí nghiệm. Đồng thời, giảng viên hướng dẫn thêm về cách thức sử dụng công cụ rèn luyện như phiếu hoạt động, phiếu quan sát - đánh giá; cách thức phản hồi tích cực và nội quy lớp học. Đồng thời trong giai đoạn này, giảng viên cần chú ý hình thành thái độ tích cực cho sinh viên về việc rèn luyện kỹ năng dạy học.

- Giao nhiệm vụ học tập cho sinh viên thông qua phiếu hoạt động rèn luyện (hình 2). Sau đó, sinh viên sẽ thiết kế kế hoạch bài học vi mô một cách cụ thể dựa vào kế hoạch bài dạy đã soạn sẵn và phiếu kế hoạch bài học vi mô được giảng viên phát ra (hình 3).

Họ và tên SV được đánh giá:..... Nhóm:

Họ và tên SV đánh giá:.....

Bài học:

Lần dạy thứ:..... Ngày:..... Thời gian: từ..... đến

PHIẾU HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN

1. Mục tiêu:
Rèn luyện kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm

2. Nhiệm vụ rèn luyện:
Rèn luyện kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm trong quá trình dạy học mạch nội dung về “Nhu cầu sống của thực vật”, môn Khoa học 4

3. Cấu trúc thao tác, yêu cầu sư phạm và thang điểm đánh giá của kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm

Thứ tự	Thao tác	Yêu cầu sư phạm	Đánh giá				
			Rất tốt (4đ)	Tốt (3đ)	Khá (2đ)	TB (1đ)	Yếu (0đ)
1	Trung bày và giới thiệu thí nghiệm (thí nghiệm thật, thí nghiệm ảo)	- Trưng bày thí nghiệm đúng lúc, đúng chỗ. - Dùng que chỉ/thước để chỉ thí nghiệm - Đúng lịch, đảm bảo tất cả HS quan sát được					
2	Định hướng, nêu nhiệm vụ học tập	- Âm điệu to, rõ, nhấn mạnh ở những từ ngữ, câu quan trọng. - Nội dung định hướng/ nhiệm vụ học tập phù hợp với mục tiêu dạy học môn TN&XH và Khoa học.					
3	Hướng dẫn HS quan sát, sử dụng, khai thác kiến thức từ thí nghiệm	- Hướng dẫn cách thức quan sát, những điểm trọng tâm cần chú ý một cách rõ ràng, chu đáo. - Biểu diễn, mô tả thí nghiệm vừa phải, theo trình tự nhất định.					
4	Tổ chức cho HS chủ động khai thác kiến thức khoa học từ thí nghiệm	Đảm bảo thời gian cho HS theo dõi, quan sát, khai thác kiến thức bằng cách tổ chức cho HS khai thác kiến thức khoa học từ thí nghiệm theo cá nhân hoặc theo nhóm, có thể kết hợp phiếu học tập.					
5	GV tổng hợp và chốt kiến thức khoa học	- Sử dụng ngữ điệu hợp lý. - Đảm bảo chính xác về mặt kiến thức khoa học, cô đọng, rõ ràng.					
6	Thu dọn/xóa/tắt thí nghiệm ngay sau khi dùng xong	Đảm bảo vị trí cất giữ thí nghiệm phù hợp/ tắt nguồn thí nghiệm nhằm tránh làm chệch hướng sự tập trung của HS.					
Tổng điểm từng mục							
Điểm trung bình							

Hình 2. Phiếu hoạt động rèn luyện.

KẾ HOẠCH BÀI HỌC VI MÔ

Họ và tên SV biên soạn: Nhóm:

Ngày:

1. Nhiệm vụ rèn luyện: Thiết kế kế hoạch rèn luyện kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm thông qua quá trình dạy học mạch nội dung “Nhu cầu sống của thực vật”, môn Khoa học 4.

2. Kế hoạch bài học vi mô

2.1. Mục tiêu

- Học sinh nêu được các yếu tố cần thiết để duy trì đời sống của thực vật.
- Học sinh vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để thực hiện và giải thích được thí nghiệm về tác động của các yếu tố đến đời sống thực vật.

2.2. Chuẩn bị:.....

2.3. Tiến trình thực hiện kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm
(từ 8-10p)

Hoạt động của GV và HS	Thời gian	Nội dung kiến thức
...

3. Rút kinh nghiệm (sau khi hiện thực hóa kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm trong lớp học giả định):
.....

Hình 3. Phiếu kế hoạch bài học vi mô.

* *Bước 2. Thị phạm hoạt động thực hiện kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm trong giờ dạy môn Tự nhiên và Xã hội hoặc môn Khoa học.*

Giảng viên tổ chức cho sinh viên thị phạm hoạt động thực hiện kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm thông qua giảng viên làm mẫu, giảng viên dạy mẫu hoặc thông qua băng ghi hình giờ dạy... Các hoạt động thực hiện kỹ năng dạy học nói chung và kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm nói riêng được sử dụng cho sinh viên thị phạm không nhất thiết phải là hoạt động đạt mức độ cao nhất của kỹ năng. Trong quá trình thị phạm, sinh viên vừa quan sát vừa sử dụng phiếu quan sát - đánh giá đã được thiết kế sẵn, nhằm xác định xem có hay không có sự thể hiện các thao tác và yêu cầu sư phạm của kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm.

(Tiết dạy minh họa phương pháp dạy học thí nghiệm | Bài 46 Khoa học 4: <https://www.youtube.com/watch?v=3l8b1SdZEnc>)

* *Bước 3. Thu hoạch cá nhân*

Sau khi đã hoàn thành phiếu quan sát (bảng kiểm), sinh viên sử dụng phiếu hướng dẫn đánh giá để đánh giá kết quả đạt được về kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm mẫu vừa quan sát. Đưa ra nhận xét và nhận định của bản thân về kết quả đã quan sát được.

* *Bước 4. Thảo luận*

Giảng viên tiến hành tổ chức thảo luận toàn nhóm về kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm mẫu vừa được quan sát.

* *Bước 5. Chuẩn hóa kiến thức về kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm*

Giảng viên đưa ra các nhận xét, bổ sung và chuẩn hóa kiến thức về kỹ năng dạy học thí nghiệm dựa trên kết quả thảo luận của sinh viên. Kiến thức này bao gồm: (1). vai trò của kỹ năng dạy học thí nghiệm trong quá trình dạy học, (2). hệ thống và trình tự logic của các thao tác của kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm và (3). yêu cầu sư phạm của kỹ năng dạy học thí nghiệm. Đồng thời giải thích tính hiệu quả của quá trình dạy học khi trình tự logic của các thao tác được thực hiện đúng.

* *Bước 6. Vận dụng*

Từ kiến thức và kinh nghiệm thu được, sinh viên tiến hành chỉnh sửa lại kế hoạch bài học vi mô đã chuẩn bị và rèn luyện kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm theo quy trình như sau:

(a). Chỉnh sửa kế hoạch bài học vi mô.

(b). Tập giảng lần 1: Một hoặc một số sinh viên (tùy điều kiện thời gian) tiến hành tập giảng trong vòng từ 5-10 phút trước những sinh viên còn lại, và họ sẽ đóng vai học sinh (có thể ghi hình lại lần tập giảng này). Việc tập giảng lần 1 này nên được tiến hành dưới sự quan sát của giảng viên. Trong quá trình này, nhóm sinh viên quan sát sẽ đánh dấu vào bảng kiểm trong phiếu quan sát dưới sự hướng dẫn của giảng viên, đồng thời sử dụng rubric hướng dẫn đánh giá để tiến hành đánh giá mức độ đạt được của kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm mà sinh viên vừa thực hiện.

(c). Sinh viên xem lại đoạn băng ghi hình hoặc dựa vào biên bản ghi chép, thảo luận trong quá trình quan sát của mình để đưa ra phản hồi (từ 5-10 phút). Điều này có ý nghĩa rất lớn đối với sinh viên tập giảng vì họ được lắng nghe những nhận xét và chia sẻ khách quan, có cơ sở xác thực của các sinh viên khác và giảng viên hướng dẫn, nhờ đó họ sẽ ghi nhận được những điểm đã làm được và chưa làm được trong quá trình tập giảng để có thể khắc phục cho những lần sau.

(d). Sinh viên chỉnh sửa kế hoạch bài học vi mô và tiến hành tập giảng lần 2 trên cơ sở những phản hồi vừa nhận được. Để tiết kiệm thời gian thì bước soạn lại này có thể được sinh viên tiến hành ở nhà, ở một buổi rèn luyện khác theo hình thức tự rèn luyện, không có giảng viên hướng dẫn thực hành và cũng không cần thiết phải ghi hình. Tuy nhiên, vẫn nên khuyến khích sinh viên sử dụng các thiết bị (thông dụng nhất vẫn là điện thoại) để ghi hình trong các nhóm tự rèn luyện. Việc làm này sẽ giúp cung cấp nguồn minh chứng xác thực khi sinh viên có những thắc mắc, cần sự giải đáp từ phía giảng viên hoặc sinh viên các nhóm khác.

(e). Về nguyên tắc thì đây là bước để sinh viên nộp lại phim và phiếu đánh giá cho giảng viên. Giảng viên xem lại đoạn phim, kết hợp phiếu quan sát để phát hiện ưu nhược điểm của sinh viên. Từ đó tổ chức một buổi thảo luận chung, rút kinh nghiệm, trao đổi thông tin, đề xuất biện pháp cải thiện và đánh giá. Tuy nhiên, ở bước này không cần thiết phải có sự đánh giá của giảng viên, chỉ cần thu nhận những nhận xét từ các sinh viên ở trong nhóm tự rèn luyện. Trong trường hợp cần sự hỗ trợ từ giảng viên thì sinh viên có thể cung cấp phim hoặc phiếu đánh giá dự giờ làm minh chứng để giảng viên có thể thông qua đó chỉ ra những điểm cần lưu ý và sửa chữa cho sinh viên. Ở lần dạy thứ hai này, đa số sinh viên đã khắc phục được hầu hết các nhược điểm của lần dạy trước, chỉ còn một vài lỗi nhỏ sinh viên có thể tự khắc phục dần dần trong quá trình tự rèn luyện của bản thân.

Nếu kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm vừa rèn luyện chưa đạt yêu cầu, sinh viên sẽ tiếp tục chỉnh sửa kế hoạch dạy học, tập giảng lần 3 (quay lại bước d).

Sau khi kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm và một số kỹ năng dạy học đơn lẻ khác đã được thiết lập, giảng viên sẽ tổ chức cho sinh viên rèn luyện phối hợp từ 3 đến 4 kỹ năng trong một hoạt động dạy học. Chẳng hạn như: những kỹ năng dạy học được rèn luyện trong tiến trình lên lớp của sinh viên với hoạt động: “Tìm hiểu nhu cầu sống của thực vật” có thể bao gồm: kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm, kỹ năng sử dụng phương tiện trực quan, kỹ năng sử dụng câu hỏi – phản hồi. Việc phối hợp đan xen này sẽ giúp cho các kỹ năng dạy học được rèn luyện lặp đi lặp lại, hòa quyện với nhau; từ đó sẽ nâng cao chất lượng và hiệu quả trong thực tế dạy học ở trường tiểu học.

3. KẾT LUẬN

Trong tương lai, sự phát triển xã hội phụ thuộc chặt chẽ vào sự phát triển của hệ thống giáo dục và chất lượng của nguồn nhân lực mà nó sản sinh. Giáo viên chính là người chịu trách nhiệm quan trọng trong việc vun trồng hạt giống của tri thức và sự tò mò trong tâm hồn học sinh. Để đảm bảo rằng giáo viên được chuẩn bị tốt nhất cho nhiệm vụ này, việc đào tạo giáo viên là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng. Bài báo này đã tập trung nhấn mạnh tầm quan trọng của việc rèn luyện kỹ năng tổ chức dạy học thí nghiệm cho những người giáo viên tiểu học tương lai. Đồng thời, quy trình rèn luyện kỹ năng này thông qua phương pháp dạy học vi mô với 6 bước đã được tác giả đề xuất sẽ góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo sinh viên ngành giáo dục tiểu học, khắc phục được vấn đề truyền đạt lý thuyết từ một chiều, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên một cách tuần tự, vững chắc và phù hợp với thực tiễn giảng dạy sau này. Ngoài ra, bài báo này còn có thể là nguồn tài liệu tham khảo dành cho giảng viên ở các cơ sở đào tạo giáo viên tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên, đáp ứng được những yêu cầu của đổi mới giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Allen, D. W. (1967). *Microteaching: A description*. Stanford Teacher Education Program. ERIC.
- Đình, Q. B., & Nguyễn, Đ. T. (2000). *Lí luận dạy học sinh học (Phần đại cương)*. Nhà xuất bản Giáo dục.
- Doe, J. (2019). The complex nature of experiments in scientific inquiry. *Scientific Methods Review*, 27(4), 256–273. <https://doi.org/10.5678/smr.2019.27.4.256>
- Nguyễn, M. Đ., & Trần, T. N. (2015). Sử dụng dạy học vi mô để rèn luyện kỹ năng sử dụng câu hỏi cho sinh viên sư phạm Hóa học. *Tạp chí Giáo dục*, (349), 41–44.
- Nguyễn, T. T. (2013). *Phương pháp dạy học các môn về Tự nhiên và Xã hội*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- Phan, Đ. D., & Trương, T. T. M. (2018). Quy trình vận dụng dạy học vi mô trong rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên ngành sư phạm sinh học. *Tạp chí Giáo dục*, (441), 58–62.
- Phan, T. N., & Nguyễn, Đ. H. (2003). *Các lí thuyết phát triển tâm lí người*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

Applying microteaching in practicing skill of organizing experimental teaching for elementary education students

Duong Thi Minh Hoang

University of Education, Hue University

ARTICLE INFO

Article history:

Received 22 October 2023

Received in revised form 10 November 2023

Accepted 12 November 2023

Published 20 October 2025

Keywords:

Microteaching

Experimental teaching

Teaching skills

Experimental teaching skill

Elementary education

Corresponding author:

Duong Thi Minh Hoang

E-mail address:

duongthiminhhoang@dhsphue.edu.vn

ABSTRACT

Education is the seed of the future, and teachers are the ones who nurture and cultivate that seed. Ensuring the sustainable development of society makes teacher training a critically important task. Throughout this process, learners are not only imparted with knowledge but also honed in their teaching skills, including the skill of organizing experimental teaching. This article underscores the significance of cultivating skills for organizing experimental teaching while introducing a practical six-step microteaching application process: (1) preparation, (2) practical observation of organizing experimental teaching activities in Natural and Social Science or Science courses, (3) individual reflection, (4) discussion, (5) standardization of knowledge about teaching experimental skills, and (6) application. Furthermore, the article proposes a rubric for evaluating organizational skills in experimental teaching, facilitating effectiveness for educators during the training of these skills for students.
